

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Số: 879 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Định, ngày 18 tháng 3 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành  
**Dự án: Sửa chữa, nâng cấp, thảm tăng cường mặt đường  
các tuyến đường tỉnh (ĐT) và một số tuyến đường kết nối Quốc lộ 1.**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính Quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 99/TTr-STC ngày 11/3/2024.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, với nội dung chính như sau:

- Tên dự án: **Sửa chữa, nâng cấp, thảm tăng cường mặt đường các tuyến đường tỉnh (ĐT) và một số tuyến đường kết nối Quốc lộ 1.**
- Cấp quyết định đầu tư: Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định.
- Chủ đầu tư: Sở Giao thông vận tải.
- Địa điểm xây dựng: Tỉnh Bình Định.
- Thời gian khởi công - hoàn thành : 15/8/2020 – 17/12/2021 (tính đến nghiệm thu đưa vào sử dụng).

**Điều 2.** Kết quả đầu tư

#### 1. Chi phí đầu tư

Đơn vị tính: 1.000 đồng.

TT	Nội dung	Dự toán được phê duyệt	Giá trị quyết toán phê duyệt
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>233.961.073</b>	<b>219.569.662</b>
<b>I</b>	<b>Chi phí xây dựng</b>	<b>213.187.190</b>	<b>207.458.556</b>
<b>II</b>	<b>Thiết bị</b>	<b>0</b>	<b>0</b>

<b>III</b>	<b>Chi phí quản lý dự án</b>	<b>3.020.663</b>	<b>3.020.663</b>
<b>IV</b>	<b>Chi phí tư vấn đầu tư</b>	<b>9.179.471</b>	<b>7.936.252</b>
1	Khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu khả thi	2.315.150	1.865.373
2	Lập Báo cáo nghiên cứu khả thi	590.476	587.404
3	Khảo sát bước lập thiết kế bản vẽ thi công - dự toán	1.324.557	1.249.384
4	Cắm cọc GPMB tuyến Ngọc An – Lương Thộ	258.987	258.987
5	Lập thiết kế BVTC – dự toán	1.661.282	1.661.280
6	Chi phí giám sát thi công xây dựng	2.729.019	2.313.824
7	Chi phí thí nghiệm kiểm chứng chất lượng công trình	300.000	
<b>V</b>	<b>Chi phí khác</b>	<b>2.026.197</b>	<b>1.154.191</b>
1	Lệ phí thẩm định dự án	23.948	23.948
2	Chi phí thẩm định thiết kế BVTC	41.876	41.876
3	Chi phí thẩm định dự toán	40.015	40.014
4	Chi phí lựa chọn nhà thầu xây lắp	617.483	614.180
5	Chi phí lựa chọn nhà thầu tư vấn khảo sát, lập BCNTKT	9.065	8.734
6	Chi phí lựa chọn nhà thầu tư vấn khảo sát, Thiết kế BVTC - Dự toán	12.219	10.398
7	Chi phí lựa chọn nhà thầu tư vấn giám sát thi công xây dựng	21.650	20.000
8	Chi phí lựa chọn nhà thầu tư vấn kiểm toán	4.330	2.000
9	Chi phí kiểm toán	710.506	175.861
10	Phí thẩm tra phê duyệt quyết toán	426.960	217.180
11	Chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu	118.145	
<b>VI</b>	<b>Dự phòng chi</b>	<b>6.547.552</b>	<b>-</b>

## 2. Nguồn vốn đầu tư

Đơn vị tính: 1.000 đồng.

Nội dung	Dự toán được phê duyệt	Thực hiện			Số vốn phải thu hồi
		Giá trị quyết toán phê duyệt	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân	
<b>Tổng số</b>	<b>233.961.073</b>	<b>219.569.662</b>	<b>219.694.596</b>	<b>217.180</b>	<b>342.114</b>
Nguồn vốn Quỹ Bảo trì đường bộ, ngân sách nhà nước và nguồn vốn hợp pháp khác của tỉnh.	233.961.073	219.569.662	219.694.596	217.180	(trong đó số đã nộp theo kết luận của KTNN Khu vực III là 79.698.241 đồng)

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản:
- Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: không.
  - Chi phí không tạo nên tài sản: không.
4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị tính: 1.000 đồng.

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
Tổng số	<b>134.391.878</b>	<b>134.391.878</b>	<b>85.177.784</b>	<b>85.177.784</b>
Tài sản dài hạn (tài sản cố định)	134.391.878	134.391.878	85.177.784	85.177.784

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: không.

**Điều 3.** Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan.

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư: Được phép tắt toán chi phí và vốn đầu tư là:

Đơn vị tính: đồng.

Nguồn	Số tiền	Ghi chú
<b>Tổng số:</b>	<b>219.569.662.000</b>	
<b>Vốn ngân sách nhà nước (nguồn vốn chi sự nghiệp kinh tế).</b>	<b>219.569.662.000</b>	
1) Đã bố trí :	219.694.596.000	
<i>Vốn chi sự nghiệp kinh tế năm 2020</i>	<i>145.205.620.000</i>	
<i>Vốn chi sự nghiệp kinh tế năm 2021</i>	<i>72.623.689.000</i>	
<i>Vốn chi sự nghiệp kinh tế năm 2022</i>	<i>1.865.287.000</i>	
2) Số chưa bố trí:	217.180.000	
3) Số phải thu hồi:	342.114.000	

Tổng các khoản công nợ tính đến ngày lập báo cáo quyết toán:

- Tổng nợ phải thu: 342.114.000 đồng (*trong đó đã nộp theo kết luận của KTNN Khu vực III là 79.698.241 đồng*). Số còn lại 262.415.759 đồng (342.114.000đ – 79.698.241đ) Chủ đầu tư có trách nhiệm thu hồi nộp ngân sách nhà nước theo quy định.

- Tổng nợ phải trả: 217.180.000 đồng (Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán)

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản, đồng thời thực hiện công tác quản lý, sử dụng, khai thác tài sản theo đúng các quy định hiện hành:

Đơn vị tính: đồng.

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cố định	Tài sản ngắn hạn	Ghi chú
Sở Giao thông vận tải	134.391.878.000		(các tuyến đường tỉnh (ĐT) và một số tuyến đường kết nối Quốc lộ 1)
UBND Thị xã Hoài Nhơn	85.177.784.000		(Tuyến Ngọc An - Lương Thọ: 40.524.190.000 đồng; Tuyến Bồng Sơn - Hoài Hương: 44.653.594.000 đồng)
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>219.569.662.000</b>		

**Điều 4.** Đơn vị tiếp nhận tài sản có trách nhiệm quản lý, sử dụng công trình theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước. Căn cứ số liệu quyết toán được duyệt, các cơ quan liên quan cấp phát, thanh toán, hạch toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản theo đúng quy định.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Giao thông vận tải, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND thị xã Hoài Nhơn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /

**Nơi nhận:**

- Như điều 5;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Nguyễn Tự Công Hoàng;
- PVP TD;
- Lưu: VT, K19.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tự Công Hoàng**